

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 99/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 1982

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 99/HĐBT NGÀY 1 THÁNG 6 NĂM 1982 VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CHỦ
TRƯỞNG, BIỆN PHÁP LỚN
NHÀM GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC CỦA CẢ NƯỚC
TRONG THỜI GIAN TỚI

I

Lương thực là một vấn đề có tầm quan trọng chiến lược đối với sản xuất, xây dựng, chiến đấu và đời sống. Đây cũng là một vấn đề mà trước mắt chúng ta đang gặp khó khăn lớn, nhất là cân đối lương thực trong khu vực Nhà nước ở miền Bắc, đòi hỏi phải có những biện pháp tích cực nhất để giải quyết.

Chỉ thị số 120-CT/TU ngày 26-10-1981 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: "để chủ động trước mọi tình huống, phải có một sự chuyển biến sâu sắc, căn bản trong các ngành, các cấp, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm phấn đấu tự lực giải quyết vấn đề lương thực của cả nước bằng lực lượng trong nước, trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất; tăng cường huy động nắm chắc tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hoá trong tay Nhà nước; điều hoà lực lượng kịp thời giữa nơi thừa và nơi thiếu; quản lý chặt chẽ việc phân phối tiêu dùng trên tinh thần tiết kiệm, trong phạm vi khả năng thực tế về sản xuất và huy động trong nước, nhất thiết không ý lại vào bên ngoài".

Trong mấy năm qua, chúng ta đã ra sức phấn đấu theo hướng đó và thực tế đã rút dần được mức nhập khẩu lương thực từ gần 2 triệu tấn năm 1979, xuống còn trên nửa triệu tấn năm 1981.

Với tiềm năng to lớn của cả nước về lao động và đất đai, với ưu thế của một nước nông nghiệp nhiệt đới còn nhiều khả năng hiện thực về thâm canh năng suất và tăng diện tích cả lúa và màu, các ngành, các cấp phải phát huy những thành tích và kinh nghiệm tốt đã thu được

trong thời gian qua, kiên quyết vươn lên tự lực giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm của cả nước, nhất thiết không được ỷ lại trông chờ vào bên ngoài.

II

Theo phương hướng cơ bản trên đây Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải cùng các ngành, các địa phương tính toán kỹ các mặt sản xuất, huy động, phân phối, tiêu dùng, thực hiện cân đối lương thực, thực phẩm trên địa bàn từng huyện và trong từng tỉnh, vừa bảo đảm nhu cầu hợp lý của toàn bộ dân cư ở địa phương, vừa bảo đảm kế hoạch giao nộp hàng năm và từng vụ cho trung ương để đáp ứng nhu cầu của các lực lượng vũ trang, các thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung, hỗ trợ cho những vùng nông thôn mất mùa và tăng dân dự trữ của cả nước.

Phải luôn luôn gắn lương thực với thực phẩm để chăm lo tốt hơn bữa ăn của nhân dân; về lương thực, phải coi trọng cả lúa và màu; về thực phẩm, phải quan tâm trước hết các loại rau, đậu (nhất là đậu tương), và hết sức chú ý đẩy mạnh chế biến hoa màu và thực phẩm.

Phải căn cứ điều kiện kinh tế cụ thể của từng vùng, xác định phương hướng và kế hoạch sản xuất các loại lương thực, thực phẩm cho thích hợp để giải quyết cơ cấu bữa ăn tại chỗ là chủ yếu (kể cả đối với lực lượng vũ trang ở nơi có điều kiện); thiếu gạo thì ăn thêm rau; thiếu lương thực thì sản xuất thêm các loại rau quả và thực phẩm để bù vào. Tập trung sức giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, đồng thời vẫn phải chăm lo phát triển nông nghiệp toàn diện, chú trọng các vùng tập trung trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước. Ngoài lực lượng sản xuất chủ yếu là nông dân, cần động viên và đặt rõ trách nhiệm cho các tầng lớp dân cư khác, kể cả các lực lượng vũ trang, công nhân, viên chức, học sinh ở bất cứ nơi nào có điều kiện đều phải tham gia sản xuất lương thực, thực phẩm để tự giải quyết một phần nhu cầu của mình.

Mục tiêu phấn đấu cụ thể đề ra cho từng loại tỉnh, thành phố như sau:

- Những tỉnh trọng điểm lúa của cả nước (đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng), ngoài phần sản xuất đủ bảo đảm các nhu cầu ở địa phương (kể cả các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị của Trung ương đóng tại địa phương), và có dự trữ cần thiết, phải đẩy mạnh sản xuất và huy động lương thực, thực phẩm để giao nộp cho trung ương với số lượng ngày

càng nhiều hơn, trước mắt là đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao từng vụ và cả năm 1982.

- Những tỉnh trước đây chỉ sản xuất đủ dùng (như các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên) nay phải vươn lên để có phần đóng góp cho Trung ương và xây dựng dự trữ tại địa phương.

- Những tỉnh trước đây hàng năm vẫn sản xuất không đủ ăn, nay phải vươn lên tự giải quyết ít nhất là phần nhu cầu của địa phương, trung ương chỉ lo cho nhu cầu của lực lượng vũ trang chủ lực.

- Những thành phố và khu công nghiệp tập trung được Trung ương tiếp trợ, một mặt phải quản lý chặt chẽ việc phân phối tiêu dùng, mặt khác phải có kế hoạch và biện pháp thực hiện thâm canh, tăng năng suất và tăng vụ trên toàn bộ diện tích trồng lương thực, thực phẩm ở địa phương, tổ chức, hướng dẫn giúp đỡ những người phi nông nghiệp (nhất là ở ngoại thành, ngoại thị) tham gia sản xuất lương thực, thực phẩm với mức độ phù hợp với điều kiện thực tế của từng nơi, để giảm bớt phần trung ương phải điều từ nơi xa tới.

III

NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU VÀ CHỦ TRƯỞNG

BIỆN PHÁP CỤ THỂ

A. VỀ SẢN XUẤT

Năm 1982, phải thực hiện đầy đủ các chủ trương, biện pháp phát triển nông nghiệp 1982 mà Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (khoá 4) và Quốc hội khoá 7, kỳ họp thứ 2 đã đề ra nhằm đạt và vượt chỉ tiêu tổng sản lượng lương thực là 16 triệu tấn, quy thóc (trong đó riêng thóc 13 triệu tấn).

Trước mắt, cần hết sức quan tâm giải quyết mấy yêu cầu chính sau đây:

- Bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời vụ xăng, dầu, nhớt cho các khâu làm đất, bơm tưới, xay xát, vận chuyển lương thực, chú trọng những địa bàn có nhiều diện tích cao sản, có khả năng tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích.

- Tranh thủ tiếp nhận đủ và đúng thời hạn các loại phân hoá học nhập khẩu, đi đôi với đẩy mạnh sản xuất phân lân trong nước; khắc phục mọi khó khăn tổ chức vận chuyển nhanh về

các địa phương và cơ sở để phục vụ kịp thời vụ.

- Tìm mọi cách nhập khẩu và sản xuất thêm thuốc trừ sâu bệnh cho lúa và các loại hoa màu, cây công nghiệp, cây thực phẩm chủ yếu.
- Chỉ đạo thật chặt chẽ công tác chống hạn và chống bão lũ, lụt, úng trong những tháng tới.

B. VỀ HUY ĐỘNG

Cần đạt cho được kế hoạch huy động lương thực năm 1982 (tính theo năm lương thực) từ 2,8 triệu tấn đến 3 triệu tấn quy thóc (miền Bắc từ 1 triệu đến 1,1 triệu tấn, các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên 35 vạn tấn; các tỉnh thuộc Nam bộ cũ từ 1,4 triệu đến 1,5 triệu tấn).

Phải vận dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, lấy giáo dục vận động chính trị kết hợp với các biện pháp kinh tế là chính, đồng thời sử dụng đúng mức biện pháp hành chính đối với những người cố tình không làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

1. Thực hiện đúng chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực trong 5 năm 1981 - 1985 đối với các hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất và hộ nông dân trong cả nước.

Đối với các tỉnh miền Bắc, mức nghĩa vụ ổn định theo Quyết định số 126-TTg ngày 23-4-1980 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, theo Quyết định số 226-TTg ngày 12-7-1980 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng đối với các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ, Bộ trưởng Bộ Lương thực căn cứ vào mức đã ghi trong Quyết định số 226-TTg, vào kết quả thực tế đã đạt được trong năm lương thực 1981, và trao đổi thêm với chủ tịch các tỉnh, thành phố đề nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng điều chỉnh hợp lý mức giao cho một số tỉnh áp dụng từ năm 1982 đến năm 1985.

Mức nghĩa vụ ổn định nói trên bao gồm thuế nông nghiệp thu theo đúng điều lệ và mức bán trong nghĩa vụ.

Về thuế nông nghiệp, Bộ Tài chính cần gấp rút hoàn chỉnh dự thảo điều lệ thuế nông nghiệp mới trình Bộ Chính trị xét và Quốc hội phê chuẩn trong tháng 6 năm 1982 để có thể triển khai thực hiện bắt đầu từ vụ mùa 1982. Trước mắt, cần đôn đốc việc thu cho đủ thuế ghi thu năm nay và nợ thuế các năm trước còn lại, nhất thiết không để khô đọng thuế; nơi nào mất mùa nặng thì xét miễn giảm kịp thời, đúng chính sách.